|  |  |
| --- | --- |
| **UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
| Số: 06/2012/QĐ-UBND | *Quảng Nam, ngày 17 tháng 4 năm 2012* |

**QUYẾT ĐỊNH**

BAN HÀNH QUY CHẾ QUẢN LÝ VÀ ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ CỤM CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NAM

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;*

*Căn cứ Quyết định số*[*105/2009/QĐ-TTg*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/doanh-nghiep/quyet-dinh-105-2009-qd-ttg-quy-che-quan-ly-cum-cong-nghiep-93567.aspx)*ngày 19/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp;*

*Căn cứ Thông tư số*[*39/2009/TT-BCT*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/doanh-nghiep/thong-tu-39-2009-tt-bct-thuc-hien-quy-che-quan-ly-cum-cong-nghiep-kem-theo-quyet-dinh-105-2009-qd-ttg-99787.aspx)*ngày 28/12/2009 của Bộ Công Thương quy định thực hiện một số nội dung của Quy chế quản lý cụm công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số*[*105/2009/QĐ-TTg*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/doanh-nghiep/quyet-dinh-105-2009-qd-ttg-quy-che-quan-ly-cum-cong-nghiep-93567.aspx)*ngày 19/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ;*

*Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 151/TTr-SCT ngày 01 tháng 3 năm 2012,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý và ưu đãi đầu tư cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số [40/2003/QĐ-UB](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/doanh-nghiep/quyet-dinh-40-2003-qd-ub-co-che-uu-dai-khuyen-khich-dau-tu-140735.aspx" \o "Quyết định 40/2003/QĐ-UB" \t "_blank) ngày 14/5/2003 của UBND tỉnh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Công Thương, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nội vụ, Tư pháp, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TM. UỶ BAN NHÂN DÂN CHỦ TỊCH   Lê Phước Thanh** |

**QUY CHẾ**

QUẢN LÝ VÀ ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ CỤM CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NAM  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 06/2012/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2012 của UBND tỉnh Quảng Nam)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh:

a) Quy chế này quy định về quy hoạch, xây dựng hạ tầng, đầu tư sản xuất kinh doanh và dịch vụ trong cụm công nghiệp; thẩm quyền phê duyệt quy hoạch; quy trình đầu tư và quản lý cụm công nghiệp; xây dựng kế hoạch và quản lý, sử dụng vốn đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp; công tác phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh (sau đây gọi chung là Sở, ngành) và UBND các huyện, thành phố (sau đây gọi chung là UBND cấp huyện) để quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;

b) Quy định thực hiện các cơ chế chính sách ưu đãi đầu tư, hỗ trợ đầu tư phát triển cụm công nghiệp.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp và sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong cụm công nghiệp;

b) Các cơ quan quản lý nhà nước; các tổ chức, cá nhân thực hiện các công việc liên quan đến quản lý và hoạt động của cụm công nghiệp.

**Điều 2. Nguyên tắc quản lý, ưu đãi đầu tư phát triển cụm công nghiệp**

1. Nguyên tắc quản lý và đầu tư phát triển cụm công nghiệp thực hiện theo Quyết định số [105/2009/QĐ-TTg](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/doanh-nghiep/quyet-dinh-105-2009-qd-ttg-quy-che-quan-ly-cum-cong-nghiep-93567.aspx) ngày 19/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số [39/2009/TT-BCT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/doanh-nghiep/thong-tu-39-2009-tt-bct-thuc-hien-quy-che-quan-ly-cum-cong-nghiep-kem-theo-quyet-dinh-105-2009-qd-ttg-99787.aspx) ngày 28/12/2009 của Bộ Công Thương.

2. Nguyên tắc phối hợp quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp:

a) Thiết lập mối quan hệ chặt chẽ giữa các Sở, ngành và UBND cấp huyện để nâng cao hiệu quả hoạt động, quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp;

b) Phối hợp quản lý nhà nước dựa trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Sở, ngành và UBND cấp huyện nhằm đảm bảo sự thống nhất và thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp.

3. Nguyên tắc ưu đãi, hỗ trợ đầu tư phát triển cụm công nghiệp:

a) Thực hiện ưu đãi, hỗ trợ đầu tư theo Luật Đầu tư và các quy định hiện hành của Chính phủ;

b) Ngoài việc hưởng các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư của Chính phủ, còn được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư khác của tỉnh theo quy định tại Quy chế này.

**Chương II**

**QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ ĐẦU TƯ CỤM CÔNG NGHIỆP**

**Điều 3. Quy hoạch, xây dựng hạ tầng, sản xuất kinh doanh và dịch vụ**

Quy định về quy hoạch, thành lập, mở rộng, bổ sung quy hoạch phát triển cụm công nghiệp; thành lập Trung tâm phát triển cụm công nghiệp; quy hoạch chi tiết xây dựng và đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp; sản xuất kinh doanh và dịch vụ trong cụm công nghiệp thực hiện đúng theo Quy chế quản lý cụm công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số [105/2009/QĐ-TTg](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/doanh-nghiep/quyet-dinh-105-2009-qd-ttg-quy-che-quan-ly-cum-cong-nghiep-93567.aspx) 19/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số [39/2009/TT-BCT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/doanh-nghiep/thong-tu-39-2009-tt-bct-thuc-hien-quy-che-quan-ly-cum-cong-nghiep-kem-theo-quyet-dinh-105-2009-qd-ttg-99787.aspx) ngày 28/12/2009 của Bộ Công Thương quy định thực hiện một số nội dung của Quy chế quản lý cụm công nghiệp.

**Điều 4. Thẩm quyền phê duyệt quy hoạch**

1. UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch phát triển cụm công nghiệp, quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp có quy mô diện tích 15 (mười lăm) ha trở lên.

2. Uỷ quyền cho UBND cấp huyện phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp có quy mô diện tích đến dưới 15 (mười lăm) ha.

**Điều 5. Phối hợp quản lý nhà nước giữa các Sở, ngành, UBND cấp huyện đối với cụm công nghiệp**

UBND tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Các Sở, ngành, UBND cấp huyện trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp.

1. Sở Công Thương:

Là cơ quan đầu mối tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND cấp huyện liên quan:

a) Xây dựng và bổ sung quy hoạch phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; xây dựng kế hoạch phát triển cụm công nghiệp dài hạn, 5 năm và hàng năm trình UBND tỉnh phê duyệt;

b) Thẩm định hồ sơ thành lập, mở rộng, bổ sung cụm công nghiệp; tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp; xây dựng cơ chế hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp;

c) Hướng dẫn UBND cấp huyện trong việc thành lập, quản lý hoạt động của các cụm công nghiệp; chủ trì, phối hợp với Hội đồng thi đua khen thưởng tỉnh, UBND cấp huyện xem xét, đề nghị UBND tỉnh khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc đầu tư xây dựng hạ tầng, sản xuất kinh doanh, phát triển và quản lý cụm công nghiệp;

d) Tổng hợp, đánh giá, tổ chức sơ kết, tổng kết tình hình hoạt động của các cụm công nghiệp; báo cáo kết quả cho UBND tỉnh và Bộ Công Thương.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Hướng dẫn thủ tục cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư theo Nghị định số [108/2006/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/dau-tu/nghi-dinh-108-2006-nd-cp-huong-dan-luat-dau-tu-15963.aspx) ngày 22/9/2006 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành Luật đầu tư cho các dự án đầu tư trong cụm công nghiệp;

b) Phối hợp với Sở Công Thương, các Sở, ngành liên quan trong việc quy hoạch phát triển cụm công nghiệp; tham mưu trình UBND tỉnh bố trí nguồn ngân sách hàng năm hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp; thẩm định dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp thuộc thẩm quyền trình UBND tỉnh quyết định;

xây dựng, tổ chức chương trình phối hợp, liên kết với các tỉnh, thành phố trong công tác xúc tiến, thu hút đầu tư phát triển cụm công nghiệp.

3. Sở Xây dựng:

a) Tham gia xây dựng quy hoạch phát triển cụm công nghiệp, cung cấp thông tin quy hoạch chung về xây dựng trên địa bàn của tỉnh có liên quan đến việc phát triển cụm công nghiệp;

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan thẩm định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp có quy mô diện tích từ 15 (mười lăm) ha trở lên; phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND cấp huyện tham gia góp ý thiết kế cơ sở và góp ý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp;

c) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về xây dựng đối với các công trình xây dựng trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

4. Sở Tài chính:

a) Tham mưu trình UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí xây dựng quy hoạch phát triển cụm công nghiệp; hỗ trợ kinh phí để thực hiện việc vận động các doanh nghiệp đầu tư dự án xây dựng, kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp và các dự án đầu tư vào cụm công nghiệp;

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xác định đơn giá thuê đất cho các doanh nghiệp thuê đất để đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp;

c) Hướng dẫn cơ quan, đơn vị hằng năm thực hiện chế độ tài chính và quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành;

d) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối, bố trí nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp;

đ) Tham gia thẩm định hồ sơ thành lập trung tâm phát triển cụm công nghiệp.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Phối hợp với UBND cấp huyện, các ngành có liên quan: lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cụm công nghiệp; giải quyết các phát sinh vướng mắc trong quá trình thực hiện phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư;

b) Thẩm định, phê duyệt hoặc cấp phiếu xác nhận đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường các dự án đầu tư hạ tầng và các dự án đầu tư vào cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật hiện hành;

c) Phối hợp với Sở Tài chính xác định đơn giá thuê đất các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp;

d) Chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện lập hồ sơ, thủ tục thu hồi đất để thực hiện phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư; lập hồ sơ giao đất, cho thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất cho tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh hạ tầng và doanh nghiệp đầu tư vào cụm công nghiệp;

đ) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành thẩm định nhu cầu sử dụng đất; chủ trì, phối hợp với Cảnh sát môi trường, Sở Công Thương thanh tra, kiểm tra môi trường trong cụm công nghiệp.

6. Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ đối với cụm công nghiệp;

b) Chủ trì tổ chức thẩm tra công nghệ và cấp giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ của các dự án đầu tư vào cụm công nghiệp khi có yêu cầu.

7. Sở Giao thông vận tải:

a) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giao thông vận tải đối với cụm công nghiệp;

b) Hướng dẫn các đơn vị xây dựng, kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp thực hiện đấu nối các tuyến giao thông trên địa bàn tỉnh, cấp phép đấu nối với các tuyến đường do Sở quản lý.

8. Sở Nội vụ:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Sở Tài chính thẩm định hồ sơ thành

lập Trung tâm Phát triển cụm công nghiệp trình UBND tỉnh quyết định và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn;

b) Phối hợp với Sở Công Thương tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức thực hiện công tác quản lý nhà nước về cụm công nghiệp.

9. Các Sở, ngành liên quan:

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp.

10. UBND cấp huyện có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước đối với các cụm công nghiệp trên địa bàn, gồm:

a) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý cụm công nghiệp theo phân cấp, ủy quyền;

b) Xây dựng, bổ sung quy hoạch phát triển cụm công nghiệp của địa phương, báo cáo Sở Công Thương xem xét trình UBND tỉnh phê duyệt; xây dựng kế hoạch phát triển cụm công nghiệp dài hạn, 5 năm và hàng năm, báo cáo Sở Công Thương xem xét trình UBND tỉnh phê duyệt;

c) Chỉ đạo Phòng Kinh tế và Hạ tầng (Phòng Kinh tế) trong việc thực hiện chức năng là cơ quan đầu mối giúp UBND huyện (thành phố) quản lý nhà nước về cụm công nghiệp;

d) Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan và UBND cấp xã thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch để xây dựng cụm công nghiệp, lập hồ sơ, thủ tục thu hồi đất, trình UBND huyện (thành phố) quyết định theo phân cấp và quy định của pháp luật hiện hành;

đ) Chỉ đạo lập hồ sơ thành lập, mở rộng, bổ sung quy hoạch phát triển cụm công nghiệp; chỉ đạo lập quy hoạch chi tiết, dự án đầu tư xây dựng và tổ chức triển khai đầu tư xây dựng các cụm công nghiệp sau khi được phê duyệt;

e) Tổ chức xúc tiến, kêu gọi thu hút đầu tư, vận động các nhà đầu tư vào sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp; đề xuất khen thưởng các doanh nghiệp đầu tư vào cụm công nghiệp đạt kết quả cao;

g) Phối hợp với Sở Công Thương, các Sở, ngành chức năng liên quan, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho các nhà đầu tư, có trách nhiệm hướng dẫn, giúp đỡ và tạo điều kiện để các nhà đầu tư được hưởng đúng và đầy đủ quy chế ưu đãi khuyến khích đầu tư của Chính phủ và của tỉnh khi đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.

**Điều 6. Quy trình đầu tư và quản lý cụm công nghiệp**

1. Trình tự đầu tư cụm công nghiệp:

a) Quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh;

b) Lập, phê duyệt hồ sơ bổ sung quy hoạch phát triển cụm công nghiệp mới vào quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh đã được phê duyệt;

c) Thành lập cụm công nghiệp; đồng thời lựa chọn đơn vị kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp hoặc thành lập Trung tâm phát triển cụm công nghiệp. Sau khi có quyết định thành lập cụm công nghiệp, chủ đầu tư tổ chức thực hiện việc lập quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp mà không phải thực hiện công việc thỏa thuận địa điểm quy hoạch;

d) Quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp;

đ) Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp;

e) Thi công xây dựng các công trình hạ tầng cụm công nghiệp;

g) Tiếp nhận dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh vào cụm công nghiệp và các nội dung khác có liên quan;

h) Lập, phê duyệt hồ sơ mở rộng cụm công nghiệp.

2. Quy trình quản lý đầu tư cụm công nghiệp:

a) Đối với nội dung lập đề án quy hoạch và điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và UBND cấp huyện xây dựng đề án quy hoạch, trình UBND tỉnh phê duyệt sau khi có ý kiến thỏa thuận của Bộ Công Thương;

b) Đối với nội dung thành lập, mở rộng cụm công nghiệp và bổ sung cụm công nghiệp mới vào quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp đã được phê duyệt, UBND cấp huyện lập hồ sơ, trình Sở Công Thương để tổ chức thẩm định. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan thẩm định hồ sơ, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định;

c) Đối với các nội dung về quy hoạch chi tiết xây dựng, dự án đầu tư xây dựng hạ tầng và tiếp nhận dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh vào cụm công nghiệp và các nội dung khác có liên quan, cơ quan chủ trì có trách nhiệm tiếp nhận và xử lý hồ sơ, tùy theo tính chất của công việc có thể tổ chức họp hoặc lấy ý kiến các cơ quan phối hợp có liên quan bằng văn bản, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

**Điều 7. Xây dựng kế hoạch và quản lý, sử dụng vốn đầu tư hạ tầng**

1. Nguồn vốn đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp:

a) Nguồn vốn đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp được lồng ghép và huy động từ nhiều nguồn, trong đó vốn ngân sách xét hỗ trợ cho từng dự án được duyệt;

b) Vốn đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp được giao cho doanh nghiệp đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp hoặc Trung tâm phát triển cụm công nghiệp làm chủ đầu tư.

2. Hỗ trợ vốn đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước phải đáp ứng các nguyên tắc, tiêu chí, định mức:

a) Nguyên tắc hỗ trợ:

- Hỗ trợ cho tất cả các cụm công nghiệp, không phân biệt chủ đầu tư là doanh nghiệp đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng hay Trung tâm phát triển cụm công nghiệp;

- Mỗi địa phương chỉ được hỗ trợ một cụm công nghiệp, sau khi thu hút đầu tư lấp đầy 80% cụm công nghiệp đó thì mới được hỗ trợ cụm công nghiệp tiếp theo;

- Các cụm công nghiệp được hỗ trợ phải có dự án đầu tư xây dựng hạ tầng được phê duyệt;

- Các dự án được hỗ trợ phải có đầy đủ các thủ tục đầu tư xây dựng cơ bản theo quy định hiện hành.

b) Các dự án được ngân sách hỗ trợ gồm các hạng mục dưới đây:

- Bồi thường, giải phóng và san lấp mặt bằng;

- Hệ thống các công trình xử lý nước thải, chất thải tập trung.

c) Mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước:

- Đối với các huyện miền núi:

+ Cụm công nghiệp diện tích dưới 15ha, mức hỗ trợ tối đa không quá 10 tỷ đồng;

+ Cụm công nghiệp diện tích từ 15ha đến dưới 30ha, mức hỗ trợ tối đa không quá 15 tỷ đồng;

+ Cụm công nghiệp diện tích từ 30ha trở lên, mức hỗ trợ tối đa không quá 20 tỷ đồng.

- Đối với các huyện (thành phố) đồng bằng:

+ Cụm công nghiệp diện tích dưới 5ha, không hỗ trợ vốn đầu tư hạ tầng;

+ Cụm công nghiệp diện tích từ 5ha đến dưới 15ha, mức hỗ trợ tối đa không quá 5 tỷ đồng;

+ Cụm công nghiệp diện tích từ 15ha đến dưới 30ha, mức hỗ trợ tối đa không quá 10 tỷ đồng;

+ Cụm công nghiệp diện tích từ 30ha trở lên, mức hỗ trợ tối đa không quá 20 tỷ đồng.

3. Hằng năm UBND tỉnh hỗ trợ một phần kinh phí để đầu tư xây dựng hạ tầng ngoài hàng rào cụm công nghiệp.

4. UBND cấp huyện lập kế hoạch vốn đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp 5 (năm) năm và hàng năm báo cáo Sở Công Thương. Trên cơ sở báo cáo của UBND cấp huyện, Sở Công Thương xây dựng kế hoạch phân bổ nguồn vốn hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp và đề xuất Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh quyết định.

5. Quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ đầu tư:

a) UBND cấp huyện chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng vốn đầu tư đúng mục đích, có hiệu quả và thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành của nhà nước; báo cáo cụ thể tiến độ, kết quả thực hiện xây dựng công trình hạ tầng cụm công nghiệp với Sở Công Thương theo định kỳ quý, 6 (sáu) tháng và năm;

b) Sở Công Thương theo dõi tiến độ, kết quả thực hiện và xem xét, đề xuất với

Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính xem xét tham mưu UBND tỉnh quyết định việc điều chỉnh, chuyển vốn hỗ trợ đầu tư cho phù hợp với yêu cầu thực tế.

**Chương III**

**ƯU ĐÃI KHUYẾN KHÍCH ĐẦU TƯ**

**Điều 8. Các cơ chế chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư của Chính phủ**

1. Các cơ chế chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư nhiều lĩnh vực

Dự án đầu tư hạ tầng và sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp hưởng ưu đãi đầu tư theo Nghị định số [61/2010/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/dau-tu/nghi-dinh-61-2010-nd-cp-chinh-sach-khuyen-khich-doanh-nghiep-dau-tu-106781.aspx) ngày 04/6/2010 của Chính phủ về “Chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn”.

2. Các cơ chế chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư theo từng lĩnh vực

a) Về ưu đãi tiền thuê đất, tiền sử dụng đất được miễn, giảm theo các quy định tại: Nghị định số [198/2004/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/nghi-dinh-198-2004-nd-cp-thu-tien-su-dung-dat-52589.aspx) ngày 03/12/2004; Nghị định số [44/2008/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bat-dong-san/nghi-dinh-so-44-2008-nd-cp-thu-tien-su-dung-dat-sua-doi-nd-198-2004-nd-cp-64821.aspx) ngày 09/4/2008; Nghị định số [120/2010/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bat-dong-san/nghi-dinh-120-2010-nd-cp-sua-doi-nghi-dinh-198-2004-nd-cp-thu-tien-su-dung-dat-116784.aspx) ngày 30/12/2010; Nghị định số [142/2005/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/nghi-dinh-142-2005-nd-cp-thu-tien-thue-dat-mat-nuoc-5667.aspx) ngày 14/11/2005; Nghị định số [121/2010/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bat-dong-san/nghi-dinh-121-2010-nd-cp-sua-doi-nghi-dinh-142-2005-nd-cp-thu-tien-thue-dat-116785.aspx) ngày 30/12/2010; Nghị định số [04/2009/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/dau-tu/nghi-dinh-04-2009-nd-cp-uu-dai-ho-tro-hoat-dong-bao-ve-moi-truong-84171.aspx) ngày 14/ 01/2009 của Chính phủ;

b) Về ưu đãi tiền thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số [124/2008/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/doanh-nghiep/nghi-dinh-124-2008-nd-cp-huong-dan-luat-thue-thu-nhap-doanh-nghiep-82673.aspx) ngày 11/12/2008 của Chính phủ; Nghị định số [122/2011/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/doanh-nghiep/nghi-dinh-122-2011-nd-cp-sua-doi-nghi-dinh-124-2008-nd-cp-huong-dan-luat-thue-133471.aspx) ngày 27/12/2011 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [124/2008/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/doanh-nghiep/nghi-dinh-124-2008-nd-cp-huong-dan-luat-thue-thu-nhap-doanh-nghiep-82673.aspx) ;

c) Về ưu đãi tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu theo theo quy định tại Nghị định số 151/2006/NĐ-CP ngày 20/6/2006 và Nghị định số [106/2008/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/dau-tu/nghi-dinh-106-2008-nd-cp-tin-dung-dau-tu-xuat-khau-cua-nha-nuoc-sua-doi-nghi-dinh-151-2006-nd-cp-70681.aspx" \o "Nghị định 106/2008/NĐ-CP" \t "_blank) ngày 19/9/2008; Nghị định số [41/2010/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tien-te-ngan-hang/nghi-dinh-41-2010-nd-cp-chinh-sach-tin-dung-phuc-vu-phat-trien-nong-nghiep-nong-thon-104025.aspx) ngày 12/4/2010 về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn của Chính phủ;

d) Về hỗ trợ tìm kiếm và mở rộng thị trường theo quy định tại Nghị định số 134/2004/2004 ngày 9/6/2004 của Chính phủ và Thông tư Liên tịch số 125/2009/TTLT/BTC-BCT ngày 17/6/2009 của Bộ Tài chính - Bộ Công Thương.

**Điều 9. Hỗ trợ về lao động**

1. Các nhà đầu tư tự đào tạo lao động, trước khi đào tạo phải đăng ký với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Nam, thì sẽ được hỗ trợ chi phí đào tạo lao động. Mức hỗ trợ theo tỉ lệ phần trăm chi phí đào tạo quy định tại Quyết đinh số [09/2011/QĐ-UBND](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/lao-dong-tien-luong/quyet-dinh-09-2011-qd-ubnd-muc-kinh-phi-dao-tao-nghe-trinh-do-so-cap-127883.aspx) ngày 09/6/2011 của UBND tỉnh Quảng Nam "Quy định mức kinh phí đào tạo nghề cho lao động nông thôn trình độ sơ cấp và dạy nghề dưới 03 tháng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam" và các quy định hiện hành khác của Nhà nước, phù hợp với định mức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội áp dụng cho đào tạo lao động ở Việt Nam. Cụ thể như sau:

a) Hỗ trợ 50% chi phí đào tạo ở các huyện (thành phố) đồng bằng;

b) Hỗ trợ 100% chi phí đào tạo ở các huyện miền núi;

c) Trường hợp, nếu tổng kinh phí hỗ trợ theo quy định của Chính phủ và của tỉnh lớn hơn 100%, thì giảm tỉ lệ hỗ trợ của tỉnh để còn 100%.

2. Hỗ trợ nêu tại khoản 1 Điều này chỉ áp dụng đối với lao động là người có hộ khẩu thuộc tỉnh Quảng Nam, được tuyển dụng tại doanh nghiệp có đóng bảo hiểm xã hội và có hợp đồng dài hạn.

Hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí đào tạo thực hiện theo trình tự sau:

- Hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí đào tạo của doanh nghiệp được gửi đến phòng Lao động - Thương binh và Xã hội của huyện (thành phố) nơi có cụm công nghiệp để kiểm tra xác nhận;

- Trên cơ sở hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí đào tạo đã được kiểm tra xác nhận, UBND huyện (thành phố) nơi có cụm công nghiệp có trách nhiệm thẩm định và gửi hồ sơ đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Công Thương, Sở Tài chính, để xem xét trình UBND tỉnh quyết định.

**Điều 10. Hỗ trợ về ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ**

1. Hỗ trợ về áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến và đăng ký chất lượng, nhãn hiệu hàng hóa thực hiện theo Quyết định số [01/2009/QĐ-UBND](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=01/2009/Q%C4%90-UBND&match=True&area=2&lan=1&bday=05/01/2009&eday=05/01/2009) ngày 05/01/2009 của UBND tỉnh ban hành quy định về hỗ trợ xác lập quyền sở hữu công nghiệp và áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

2. Khuyến khích các nhà đầu tư trong cụm công nghiệp nghiên cứu đổi mới thiết bị, công nghệ, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật tiên tiến nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm, cải tiến mẫu mã, đa dạng hóa sản phẩm, tiết kiệm nguyên liệu và năng lượng, khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường.

Bố trí một phần kinh phí sự nghiệp khoa học và kinh phí khuyến công để hỗ trợ trực tiếp cho các nhà đầu tư thực hiện các hoạt động này.

**Chương IV**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 11. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Công Thương chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND cấp huyện, các đơn vị liên quan sửa đổi, bổ sung trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

2. Định kỳ 6 tháng, Sở Công Thương báo cáo UBND tỉnh tình hình thực hiện và những vấn đề phát sinh cần giải quyết.

3. Các Sở, ngành, UBND cấp huyện có trách nhiệm phổ biến công khai và tổ chức triển khai thực hiện tốt quy chế này./.

|  |  |
| --- | --- |
| **UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------------** |
| Số: 1874/QĐ-UBND | *Quảng Nam, ngày 07 tháng 6 năm 2012* |

**QUYẾT ĐỊNH**

VỀ VIỆC ĐÍNH CHÍNH QUYẾT ĐỊNH SỐ 06/2012/QĐ-UBND NGÀY 17/4/2012 CỦA UBND TỈNH BAN HÀNH QUY CHẾ QUẢN LÝ VÀ ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ CỤM CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NAM

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;*

*Căn cứ Nghị định số*[*40/2010/NĐ-CP*](https://vanbanphapluat.co/nghi-dinh-40-2010-nd-cp-kiem-tra-xu-ly-van-ban-quy-pham-phap-luat)*ngày 12/4/2010 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;*

*Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 421/TTr-SCT ngày 28 tháng 5 năm 2012,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Đính chính Quyết định số 06/2012/QĐ-UBND ngày 17/4/2012 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế quản lý và ưu đãi đầu tư cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam như sau:

Tại điểm c khoản 2 Điều 8 Quy chế quản lý và ưu đãi đầu tư cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam ban hành theo Quyết định số 06/2012/QĐ-UBND ngày 17/4/2012 của UBND tỉnh đã quy định: “Về ưu đãi tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu theo quy định tại Nghị định số [151/2006/NĐ-CP](https://vanbanphapluat.co/nghi-dinh-151-2006-nd-cp-tin-dung-dau-tu-xuat-khau-cua-nha-nuoc) ngày 20/6/2006 và Nghị định số [106/2008/NĐ-CP](https://vanbanphapluat.co/nghi-dinh-106-2008-nd-cp-tin-dung-dau-tu-xuat-khau-cua-nha-nuoc-sua-doi-nghi-dinh-151-2006-nd-cp) ngày 19/9/2008; Nghị định số [41/2010/NĐ-CP](https://vanbanphapluat.co/nghi-dinh-41-2010-nd-cp-chinh-sach-tin-dung-phuc-vu-phat-trien-nong-nghiep-nong-thon) ngày 12/4/2010 về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn của Chính phủ”

Đính chính lại là: “Về ưu đãi tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu thực hiện theo quy định tại Nghị định số [75/2011/NĐ-CP](https://vanbanphapluat.co/nghi-dinh-75-2011-nd-cp-tin-dung-dau-tu-va-xuat-khau-nha-nuoc) ngày 30/8/2011 của Chính phủ về tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu của Nhà nước; Nghị định số [41/2010/NĐ-CP](https://vanbanphapluat.co/nghi-dinh-41-2010-nd-cp-chinh-sach-tin-dung-phuc-vu-phat-trien-nong-nghiep-nong-thon) ngày 12/4/2010 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn"

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Công Thương, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nội vụ, Tư pháp, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TM. UỶ BAN NHÂN DÂN KT. CHỦ TỊCH PHÓ CHỦ TỊCH     Đinh Văn Thu** |

|  |  |
| --- | --- |
| **UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
| Số: 15 /2015/QĐ-UBND | *Quảng Nam, ngày 04 tháng 6 năm 2015* |

**QUYẾT ĐỊNH**

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUYẾT ĐỊNH SỐ [06/2012/QĐ-UBND](https://vanbanphapluat.co/quyet-dinh-06-2012-qd-ubnd-quy-che-quan-ly-va-uu-dai-dau-tu-cum-cong-nghiep) NGÀY 17/4/2012 CỦA UBND TỈNH BAN HÀNH QUY CHẾ QUẢN LÝ VÀ ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ CỤM CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NAM

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;*

*Căn cứ Quyết định số*[*105/2009/QĐ-TTg*](https://vanbanphapluat.co/quyet-dinh-105-2009-qd-ttg-quy-che-quan-ly-cum-cong-nghiep)*ngày 19/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp;*

*Căn cứ Thông tư số*[*105/2009/QĐ-TTg*](https://vanbanphapluat.co/thong-tu-39-2009-tt-bct-thuc-hien-quy-che-quan-ly-cum-cong-nghiep-kem-theo-quyet-dinh-105-2009-qd-ttg)*">39/2009/TT-BCT ngày 28/12/2009 của Bộ Công Thương quy định thực hiện một số nội dung của Quy chế quản lý cụm công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số*[*105/2009/QĐ-TTg*](https://vanbanphapluat.co/quyet-dinh-105-2009-qd-ttg-quy-che-quan-ly-cum-cong-nghiep)*ngày 19/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ;*

*Căn cứ Quyết định số 1483/QĐ-UBND ngày 25/4/2015 của UBND tỉnh về bổ sung và điều chỉnh Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh năm 2015;*

*Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 512/TTr-SCT ngày 15/5/2015,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung Quyết định số [06/2012/QĐ-UBND](https://vanbanphapluat.co/quyet-dinh-06-2012-qd-ubnd-quy-che-quan-ly-va-uu-dai-dau-tu-cum-cong-nghiep) ngày 17/4/2012 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế quản lý và ưu đãi đầu tư cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam như sau:

Tại điểm b khoản 2 Điều 7 Quy chế quản lý và ưu đãi đầu tư cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam (ban hành kèm theo Quyết định số [06/2012/QĐ-UBND](https://vanbanphapluat.co/quyet-dinh-06-2012-qd-ubnd-quy-che-quan-ly-va-uu-dai-dau-tu-cum-cong-nghiep) ngày 17/4/2012 của UBND tỉnh Quảng Nam) quy định:

“b) Các dự án được ngân sách hỗ trợ gồm các hạng mục dưới đây:

- Bồi thường, giải phóng và san lấp mặt bằng;

- Hệ thống các công trình xử lý nước thải, chất thải tập trung.”

Nay sửa đổi, bổ sung thành:

“b) Các dự án được ngân sách hỗ trợ gồm các hạng mục dưới đây:

- Bồi thường, giải phóng và san lấp mặt bằng;

- Đường giao thông nội bộ; hệ thống cấp, thoát nước nội bộ;

- Hệ thống các công trình xử lý nước thải, chất thải tập trung.”

**Điều 2.**Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày ký ban hành.

**Điều 3.**Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Công Thương, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nội vụ, Tư pháp, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như Điều 3; - Văn phòng Chính phủ (b/c); - Các Bộ: CT, TC, KH&ĐT (b/c); - TTTU, TT HĐND tỉnh; - CT, các PCT UBND tỉnh; - Cục kiểm tra VB-BTP; - Trung tâm TH-CB tỉnh; - CPVP; - Lưu: VT, TH, KTTH, KTN. | **TM. UỶ BAN NHÂN DÂN CHỦ TỊCH**     **Đinh Văn Thu** |